

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI FARKAS NAM VIỆT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI FARKAS NAM VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FARKAS NAM VIET PRODUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: FARKAS NAM VIET PRODUCTION AND TRADING CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110556216

**3. Ngày thành lập:** 29/11/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 6, Ngách 80/39/2, Phố Châu Đài, Phường Thượng Cát, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0967571919

Fax:

Email: farkasnamviet@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)                                                                                         | 4649        |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>(Trừ: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)                                                                               | 4659        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663(Chính) |
| 9.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng                                                                   | 7110        |
| 10. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.                                                                                               | 7410        |
| 11. | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít                                                                                          | 2022        |
| 12. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |
| 13. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 14. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 15. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 16. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 17. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Trừ hoạt động mỏ)                                                                                                                                 | 4312        |
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 19. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 20. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                             | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐINH QUỐC NAM   | Việt Nam  | Số 6, Ngách 80/39/2, Phố Châu Đài, Phường Thượng Cát, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.200.000.000         | 60,000    | 001087023949                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN HỒNG VÂN | Việt Nam  | Số 6, Ngách 80/39/2, Phố Châu Đài, Phường Thượng Cát, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 800.000.000           | 40,000    | 001189020228                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐINH QUỐC NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/02/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001087023949

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 6, Ngách 80/39/2, Phố Châu Đài, Phường Thượng Cát, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 6, Ngách 80/39/2, Phố Châu Đài, Phường Thượng Cát, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội